

Q, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022. Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1983;

HKTT và nơi ở: Xóm Đ, thôn B, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Đỗ Văn B**, sinh năm 1972;

HKTT và nơi ở: Xóm Đ, thôn B, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Hoàng Thị N** và anh **Đỗ Văn B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Vợ chồng có 03 con chung là cháu Đỗ Thị Ngọc C, sinh ngày 02/3/2007; Cháu Đỗ Thị Ngọc P, sinh ngày 23/7/2009 và cháu Đỗ Thị Ngọc D, sinh ngày 13/9/2012.

Giao cho chị N có quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Giao cho anh B có quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C và cháu P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:

Do chị N và anh B đã thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C và cháu P cho chị N và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D cho anh B cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị N tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000299 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Trả lại chị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh